

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tuấn Anh.

Ông Nguyễn Hữu Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Phương Thị T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2021, trong quá trình tố tụng anh Hoàng Văn L trình bày:

Anh Hoàng Văn L, chị Phương Thị T trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đến ngày 09/11/2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng chỉ được vài tháng, khoảng tháng 3/2021, hai vợ chồng xuống Bắc Ninh làm công nhân thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, do chị T không chịu đi làm, chỉ ở nhà chơi

và đi theo một nhóm thanh niên, có quan hệ với người khác, có một lần nhóm thanh niên còn đuổi đánh anh L. Đầu tháng 4/2021 hai vợ chồng về nhà để giải quyết và mâu thuẫn vợ chồng cũng được hai bên gia đình nội ngoại nhiều lần động viên, hòa giải khuyên nhủ nhưng không có kết quả nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 04/2021 cho đến nay. Từ khi ly thân hai vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bốn phận của người đó, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh Hoàng Văn L yêu cầu được ly hôn với chị Phương Thị T.

Về con chung không có. Về tài sản chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phương Thị T không hợp tác nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về hôn nhân cho anh L được ly hôn với chị T. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L và chị Phương Thị T, đăng ký kết hôn ngày 09/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình hôn nhân tồn tại cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, từ tháng 4 năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, người nào chỉ biết bốn phận của người đó. Mâu thuẫn vợ chồng ở trên phù hợp với các biên bản xác minh của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung và tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L được ly hôn với chị Phương Thị T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Hoàng Văn L đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004005 ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn